**Phân tích Trao Duyên – Mẫu 16**

Trong suốt chiều dài lịch sử văn học, có rất nhiều những thành tựu văn học rực rỡ thời kì trung đại của những nhà tác giả lớn như: Nguyễn Trãi, Hồ Xuân Hương, Phạm Ngũ Lão, Nguyễn Bỉnh Khiêm… Đóng góp vào trong dòng chảy văn học ấy ta không thể không nhắc đến đại thi hào Nguyễn Du. Ông không những là một nhân cách lớn mà đồng thời còn là một nhà văn, nhà thơ vĩ đại. Những sáng tác của Nguyễn Du bao gồm cả sáng tác bằng chữ Hán và chữ Nôm nhưng tiêu biểu nhất là tác phẩm Đoạn trường tân thanh hay còn được biết nhiều hơn dưới tên Truyện Kiều. Đoạn trích Trao duyên là một trong những đoạn trích tiêu biểu thể hiện được tài năng cũng như tư tưởng nhân đạo của tác giả.

Truyện Kiều của Nguyễn Du được viết bằng chữ Nôm dựa trên cốt truyện có sẵn của Thanh Tâm Tài Nhân là Kim Vân Kiều truyện. Thế nhưng, điều đáng nói là bằng sự sáng tạo của người nghệ sĩ, Nguyễn Du đã biến một cốt truyện bình thường trở thành một kiệt tác. Nếu như Kim Vân Kiều truyện là một câu chuyện “tình khổ” thì Truyện Kiều của Nguyễn Du lại là một khúc ca đau lòng thương người bạc mệnh, nói lên những điều trông thấy trong một giai đoạn lịch sử đầy biến động. Đoạn trích nằm ở câu thơ 723 đến câu 756, trong phần gia biến và lưu lạc. Đây cũng chính là mở đầu cho nỗi đau khổ dằng dặc của Kiều trong suốt 15 năm lưu lạc. Sau khi tạm chia tay Kiều, Kim Trọng trở về quê để chịu tang chú. Thế nhưng trong thời gian đó, gia đình của Kiều có biến, cha và em bị bắt. Là người con có hiếu, Thúy Kiều đã quyết định bán mình để chuộc cha và cũng vì thế mà nàng không thể giữ trọn lời thề thủy chung với Kim Trọng. Kiều một mình chịu đựng nỗi đau:

*Một mình nàng ngọn đèn khuya
Áo đầm giọt lệ, tóc se mái đầu.*

Kiều ngổn ngang bao nỗi băn khoăn, trăn trở và cuối cùng nàng quyết định nhờ em mình là Thúy Vân chắp mối tơ duyên với Kim Trọng mặc dù vô cùng đau khổ và dằn vặt:

*Hở môi ra cũng thẹn thùng
Để lòng lại phụ tấm lòng với ai.*

Vượt lên trên tất cả, Kiều đã quyết định trao duyên cho em cùng muôn vàn đau khổ, rơi vào mối mâu thuẫn: lí trí bắt buộc phải trao nhưng tình cảm lại không thể. Trao duyên còn là đứng trước nỗi đau của một bi kịch kép: tình yêu tan vỡ và bi kịch của một cuộc đời lầm than. Tất cả xảy ra khi Kiều còn đang ở độ tuổi rất trẻ vì vậy, Nguyễn Du đã viết nên đoạn trích bằng tất cả niềm cảm thông, thấu hiểu và thương xót của mình. Thúy Kiều mở lời nhờ cậy em một cách vừa từ tốn, trang trọng nhưng cũng vô cùng khéo léo, tinh tế và sắc sảo:

*Cậy em em có chịu lời
Ngồi lên cho chị lạy rồi sẽ thưa
Giữa đường đứt gánh tương tư
Keo loan chắp mối tơ thừa mặc em.*

Từ “em” được nhắc đi nhắc lại hai lần, đi liền với từ “cậy”, “chịu” và cử chỉ kì lạ: “ngồi lên”, “lạy”, “thưa” khiến cho lời nhờ cậy trở nên tha thiết, đưa Thúy Vân đến với không gian trang trọng, thiêng liêng của buổi trao duyên. Trong lời mình, Thúy Kiều đã dùng chữ “cậy” thay cho chữ “nhờ” khiến cho lời lẽ trở nên tha thiết và có sức nặng đồng thời thể hiện sự tin tưởng tuyệt đối của nàng dành cho em. Kiều muốn Vân biết rằng em chính là chỗ bấu víu, trông cậy duy nhất của chị. Đồng thời, Kiều cũng hiểu rằng việc Vân nhận lời giúp mình cũng là một sự san sẻ. Cũng chính vì thế, thay bằng lối giao tiếp thông thường, Kiều quỳ xuống lạy em như lạy một ân nhân cứu mạng của cuộc đời mình. Ngay từ những lời đầu tiên, với từng lời nói và cử chỉ ta thấy được tấm lòng tha thiết của Kiều nhưng vô cùng sắc sảo, mặn mà. Sau đó Kiều đã tâm sự với Thúy Vân về mối tình của mình với Kim Trọng:

*Kể từ khi gặp chàng Kim
Khi ngày quạt ước, khi đêm chén thề*

Kiều nói rõ cho em sự dang dở của mình trong mối tình với Kim Trọng. Câu thơ đã sử dụng cách nói tượng trưng thể hiện sự đau khổ của Thúy Kiều về mối tình đầu dang dở với chàng Kim. Kiều còn gọi mối tình của mình với Kim Trọng là “mối tơ thừa” bởi nàng hiểu với mình, mối tình ấy là tất cả thế nhưng đối với Thúy Vân thì đó lại là điều trói buộc, trái ngang. Kiều không muốn Thúy Vân phải bận lòng, băn khoăn quá nhiều. Nàng cũng muốn tùy em xử trí: “mặc em”. Lời nói của Kiều tưởng như vô cùng dứt khoát và mạnh mẽ thế nhưng, bên trong đó là một nỗi đau đến đứt ruột bởi mối tình của Thúy Kiều với Kim Trọng là mối tình đầu sâu đậm không dễ nguôi ngoai.

Kiều đã kể lại cho em về buổi gặp gỡ, thề nguyền đính ước với chàng Kim. Thúy Kiều gọi Kim Trọng một cách rất trân trọng cùng với sự nối tiếp của các hình ảnh: “quạt ước”, “chén thề” gợi về những kỉ niệm giữa hai người. Qua đó Kiều muốn khẳng định một cách chắc chắn với Thúy Vân rằng mối tình của mình với Kim Trọng là mối tình sâu sắc chứ không phải trăng gió vật vờ. Đồng thời khi hồi tưởng lại mối tình xưa, Thúy Kiều thể hiện tình cảm tha thiết và đầy nuối tiếc mà tất cả hiện lên như vừa mới hôm qua. Kiều còn nói với em về cảnh ngộ hiện tại của mình:

*Sự đâu sóng gió bất kì,
Hiếu tình khôn lẽ hai bề vẹn hai.*

Nàng muốn Vân hiểu những bất hạnh bất ngờ ập tới khiến cho Kiều vô cùng rối bời, Kiều muốn em hiểu rằng mình đang làm tròn chữ hiếu và mong em giúp mình làm trọn chữ tình. Qua đó ta còn thấy một Thúy Kiều muốn sống khao khát sống trọn tình vẹn nghĩa nhưng cuộc đời đầy đau khổ bất hạnh lại không cho phép nàng. Không những thế, Kiều còn nói đến hoàn cảnh hiện tại của Vân để rồi cất lời nhờ em:

*Ngày xuân em hãy còn dài
Xót tình máu mủ thay lời nước non.*

Kiều nhắc đến tình máu mủ để nói việc mình nhờ cậy em cũng là hợp với đạo lí. Kiều cũng nói đến lời nước non để chứng minh rằng tình cảm của mình với Kim Trọng là tình cảm thiêng liêng rất xứng đáng với em. Kiều cũng nói với em những lời rất tội nghiệp để thuyết phục hoàn toàn Thúy Vân:

*Chị dù thịt nát xương mòn,
Ngậm cười chín suối hãy còn thơm lây.*

Dù có ở thế giới khác đi chăng nữa thì Kiều cũng cảm thấy mãn nguyện khi đã trao duyên được cho em. Nhưng mặt khác, hai chữ “thơm lây” khiến cho Kiều trở thành một người ngoài cuộc bởi hạnh phúc bây giờ đã trao lại cho Thúy Vân. Qua đây ta cũng thấy được thân phận và số phận của Kiều khi thốt ra những lời như thế. Nếu như không có sóng gió bất ngờ xảy ra thì Kiều đã được hưởng những hạnh phúc ấy và bởi vậy, lời nói của Kiều có gì đó thật xót xa, hạnh phúc mới chớm nở thì đã tàn. Sau khi mở lời nhờ cậy em, Kiều đã trao lại cho em những kỉ vật đính ước và tha thiết tâm sự với em:

*Chiếc vành với bức tờ mây
Duyên này thì giữ, vật này của chung.
Dù em nên vợ nên chồng
Xót người mệnh bạc ắt lòng chẳng quên.
Mất người còn chút của tin,
Phím đàn với mảnh hương nguyền ngày xưa.*

Thúy Kiều trao lại cho em những kỉ vật là chiếc vành, bức tờ mây, phím đàn, mảnh hương nguyền. Đó là những tín vật của tình yêu gợi lại mối tình đầu. Nhìn thấy những kỉ vật Kiều như được sống lại với kỉ niệm tình yêu của mình. Trong hoàn cảnh hiện tại khi Kim Trọng đang ở nơi xa thì những kỉ vật ấy là chỗ bấu víu duy nhất của Thúy Kiều nên không dễ dàng gì để trao lại cho em. Cũng vì thế mà Kiều thốt lên những lời đầy lạ lùng: “Duyên này thì giữ vật này của chung”. Chính sự không rõ ràng trong hai từ “của chung” ấy đã thể hiện sự lúng túng và ngập ngừng của Thúy Kiều, cho thấy tâm trạng của nàng khi trao lại kỉ vật cho em: lí trí mách bảo phải trao nhưng tình cảm thì lại không thể. Trao lại kỉ vật cho em những tâm hồn Kiều không thể nguôi ngoai:

*Mai sau dù có bao giờ
Đốt lò hương ấy, so tơ phím này,
Trông ra ngọn cỏ lá cây
Thấy hiu hiu gió thì hay chị về.
Hồn còn mang nặng lời thề
Nát thân bồ liễu, đền nghì trúc mai.
Dạ đài cách mặt khuất lời
Rưới xin chén nước cho người thác oan.*

Kiều tự nhận mình là người mệnh bạc, coi mình như đã chết. Những hình ảnh trong câu thơ gợi ra một Thúy Kiều đang ở trong một thế giới khác, không thể trở lại hòa nhập với cuộc sống và số phận của nàng vô cùng mong manh. Ngay cả khi ở thế giới bên kia thì Kiều cũng không thể thanh thản mà còn nặng lòng với tình duyên, cuộc sống và nàng coi mình là người thác oan, nỗi đau tức tưởi nhưng đồng thời cũng vô cùng bất lực. Trong tận cùng đau khổ, Kiều hướng về Kim Trọng với những tâm sự tha thiết:

*Bây giờ trâm gãy gương tan,
Kể làm sao xiết muôn vàn ái ân.
Trăm nghìn gửi lạy tình quân
Tơ duyên ngắn ngủi có ngần ấy thôi!
Phận sao phận bạc như vôi
Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng
Ơi Kim lang! Hỡi Kim lang!
Thôi thôi thiếp đã phụ chàng từ đây.*

Thúy Kiều tâm sự với chàng Kim nhưng Kim Trọng đang ở phương xa và thực chất đây là những lời độc thoại, thể hiện sự tự ý thức sâu sắc của Thúy Kiều về nỗi đau thân phận mình. “Gương gãy”, “trâm tan” là những hình ảnh diễn tả một cách cảm động và xót xa về bi kịch của Thúy Kiều. Đằng sau đó ta thấy một Thúy Kiều nặng tình nặng nghĩa với chàng Kim. Đi liền với nỗi đau về tình yêu còn là nỗi đau về thân phận bạc bẽo. Thành ngữ “bạc như vôi” như có gì đó oán trách, đi liền với nó là tâm trạng gần như bất lực “Đã đành nước chảy, hoa trôi lỡ làng”. Kết thúc đoạn thơ, Thúy Kiều cất lên tiếng gọi Kim Trọng tha thiết khiến cho lời than như một tiếng nấc được thốt ra nghẹn ngào.

Trong lời than ấy, Kiều đã gọi Kim Trọng là Kim lang, coi Kim Trọng giống như chồng của mình. Điều này tưởng như phi lí bởi Kiều đã trao duyên cho em nhưng lại rất có lí bởi Kiều đã thể hiện tình cảm chân thật của mình mà quên đi tất cả mọi thứ xung quanh. Nàng mắc phải một mặc cảm là mình đã phụ tình Kim Trọng. Người đau khổ nhất lúc này đó chính là Thúy Kiều nhưng nàng đã quên đi những đau khổ ấy để chỉ nghĩ về Kim Trọng. Thúy Kiều không chỉ nặng tình mà còn nặng nghĩa. Những câu thơ cuối là những câu cảm thán khiến cho đoạn thơ như những tiếng than đứt ruột. Bi kịch, đau khổ và cả tình yêu nồng nàn của Thúy Kiều được đẩy lên đến đỉnh điểm, qua đó bộc lộ được những nét đẹp trong tâm hồn của nàng.

Đoạn trích Trao duyên đã khái quát lên bi kịch đau khổ của Thúy Kiều đó là bi kịch về tình yêu tan vỡ và bi kịch cuộc đời mỏng manh. Qua đó tác giả đã làm bật lên được vẻ đẹp của Thúy Kiều: thủy chung da diết nhưng cũng sắc sảo mặn mà. Nguyễn Du đã một lần nữa khẳng định được tài năng miêu tả tâm lí nhân vật vô cùng sống động, chân thực và phong phú. Nguyễn Du như hóa thân vào nhân vật để nhân vật tự thốt lên từ tận đáy lòng. Qua đoạn trích, nội tâm nhân vật Thúy Kiều được khám phá một cách toàn diện.

Tác giả đã sử dụng thể thơ lục bát kết hợp với ngôn ngữ uyển chuyển, mềm mại, tinh tế để có thể miêu tả được những rung động, đau khổ trong lòng nhân vật. Đằng sau tất cả những điều đó là một tấm lòng nhân hậu, tinh thần nhân đạo và con mắt nhìn thấu sáu cõi của Nguyễn Du.